

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/DS-ST

Ngày: 05/02/2025

V/v: "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Bà Nguyễn Thị Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Hạ - Thư ký Tòa án.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 356/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V1 (V2)**

Địa chỉ trụ sở: 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Huỳnh Quốc Việt/Bà Nguyễn Thị Mộng Q chỉ liên hệ: Bộ phận xử lý nợ V3 Chi nhánh B địa chỉ liên hệ: 261B Đại lộ Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre theo văn bản uỷ quyền ngày 10/9/2024.

- Bị đơn: Ông **Lê Hoàng H**, sinh năm 1977;

Cư trú: Số A, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre

(Ông VH)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2024, bản tự khai, cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Huỳnh Quốc V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 trình bày:

Do có nhu cầu vay tiền, ông Lê Hoàng H1 ký kết văn bản tín dụng vay vốn với Ngân hàng TMCV1 V1 nhiều lần, cụ thể như sau:

1. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đk ký ngày 24/6/2021, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 200.000.000 đồng.
- Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống.
- Lãi suất cho vay trong hạn: 18%/năm.
- Thời hạn vay: 60 tháng.

Tổng số tiền mà ông Lê Hoàng H2 thanh toán khoản vay trên tạm tính đến ngày 05/02/2025 là: 151.270.178 đồng, trong đó: trả gốc 75.493.133 đồng và trả lãi 75.777.045 đồng.

Tính đến hết ngày 05/02/2025, ông H3 nợ V2 số tiền là: nợ gốc 124.506.867 đồng, nợ lãi 40.594.767 đồng, tổng cộng: 165.101.634 đồng.

2. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đk ký ngày 01/11/2022, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 240.000.000 đồng.
- Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống.
- Lãi suất cho vay trong hạn: 18%/năm.
- Thời hạn vay: 60 tháng.

Tổng số tiền mà ông H2 thanh toán khoản vay trên tạm tính đến ngày 05/02/2025 là: 76.733.296 đồng, trong đó: trả gốc: 31.259.772 đồng và trả lãi 45.473.524 đồng.

Tính đến hết ngày 05/02/2025, ông H còn nợ V3 số tiền là: nợ gốc 208.740.228 đồng, nợ lãi 70.218.734 đồng, tổng cộng: 278.958.962 đồng.

3. Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ(325-P-2894634) ký ngày 24/11/2022, cụ thể như sau:

- Hạn mức thẻ tín dụng: 100.000.000 đồng.
- Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống.
- Lãi suất cho vay trong hạn: 39,48%/năm.

Tổng số tiền mà ông H2 thanh toán cho khoản vay trên tạm tính đến ngày 05/02/2025 là: tổng số tiền mà Ông Lê Hoàng H2 chi tiêu là 436.634.000 đồng, ông H2 trả gốc 358.857.778 đồng, số tiền lãi đã trả 18.474.472 đồng.

Tính đến hết ngày 05/02/2025, ông H3 nợ V2 số tiền là: nợ gốc 77.776.222 đồng, nợ lãi 88.612.137 đồng, tổng cộng 166.388.359 đồng.

4. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ3 ký ngày 06/9/2023, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 68.000.000 đồng.
- Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống.
- Lãi suất cho vay trong hạn: 32%/ năm.

Tổng số tiền mà ông H2 thanh toán khoản vay trên tạm tính đến ngày 05/02/2025 là: 7.127.169 đồng, trong đó: trả gốc 1.167.784 đồng, trả lãi: 5.959.385 đồng.

Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 05/02/2025, ông H3 nợ V2 số tiền là: nợ gốc 66.832.216 đồng, nợ lãi 37.408.194 đồng, tổng cộng 104.240.410 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà ông H2 thanh toán các khoản vay trên tạm tính đến ngày 05/02/2025 là: 612.462.893 đồng, trong đó trả gốc 466.778.467 đồng, trả lãi 145.684.426 đồng. Từ ngày 15/12/2023, ông H2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho V3 Mặc dù, ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho ông H4 nợ nhưng vẫn không có phương án trả dứt nợ cho ngân hàng. Xét thấy bên vay không còn khả năng thanh toán nợ, do đó V2 đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng cho vay trên, đồng thời tiến hành khởi kiện.

Nay, ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông H1 nghĩa vụ trả cho ngân hàng T tiền là: 714.689.367 đồng, trong đó tổng nợ gốc là 477.855.533 đồng, tổng nợ lãi là 236.833.832 đồng do vi phạm các hợp đồng nêu trên. Ngoài ra, ông H3 phải tiếp tục chịu nợ lãi theo đúng thỏa thuận trong văn bản tín dụng nêu trên từ ngày 06/02/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Bị đơn ông Lê Hoàng H:

Quá trình giải quyết vụ án, ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ, hòa giải và các văn bản tố tụng khác nhưng ông H vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ văn bản tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V1 với ông Lê Hoàng H thể hiện nội dung ngân hàng có cho ông H5 tiền nhiều lần, mục đích vay là để phục vụ nhu cầu đời sống. V3 cho rằng ông H đã vi phạm thoả thuận trong các văn bản tín dụng nên V3 khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán tiền số tiền còn nợ theo các văn bản tín dụng đã ký kết. Căn cứ giao dịch giữa các bên, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H trả tiền gốc và lãi, theo hồ sơ tín dụng thể hiện ông H không có đăng ký kinh doanh và việc ông H vay tiền không nhằm mục đích có lợi nhuận nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong các văn bản tín dụng thể hiện bên vay ông Lê Hoàng H có nơi cư trú tại A ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Về việc tham gia phiên tòa của đương sự: Tòa án đã tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê Hoàng H theo đúng quy định tại các điều 175, 177, 196, 208 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, việc ông H vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H6

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đký ngày 24/6/2021, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ1ký ngày 01/11/2022, Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ(325-P-2894634) ký ngày 24/11/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ3ký ngày 06/9/2023 được ký kết giữa V3 với ông H đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã thanh toán được cho V3 tổng số tiền 612.462.893 đồng, trong đó trả gốc 466.778.467 đồng, trả lãi 145.684.426 đồng. Kể từ ngày 15/12/2023 cho đến nay, ông H không thanh toán tiếp số tiền gốc và lãi đến

hạn. Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của V3. Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử xét thấy do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên V3 khởi kiện thu hồi nợ trước hạn đối với ông H là có căn cứ nên được chấp nhận. Tính đến ngày 05/02/2025, ông H phải thanh toán cho V3 tổng cộng số tiền là: 714.689.367 đồng, trong đó tổng nợ gốc là 477.855.533 đồng, tổng nợ lãi là 236.833.832 đồng. Kể từ ngày 06/02/2025, ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả tất nợ cho V3.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của V3 được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 32.587.500 đồng (làm tròn số); trả lại cho V3 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" với bị đơn ông Lê Hoàng H, cụ thể như sau:

1.1. Buộc ông Lê Hoàng H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCV1 V1 số tiền tính đến ngày 05/02/2025 là 165.101.634 (một trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm linh một nghìn, sáu trăm ba mươi bốn) đồng, trong đó: tiền gốc 124.506.867 đồng, tiền lãi 40.594.767 đồng, theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đk ký ngày 24/6/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCV1 V1 và ông Lê Hoàng H

1.2. Buộc ông Lê Hoàng H1 nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCV1 V1 số tiền tính đến ngày 05/02/2025 là 278.958.962 (hai trăm bảy mươi tám triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi hai) đồng, trong đó: tiền gốc 208.740.228 đồng, tiền lãi 70.218.734 đồng, theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đk ký ngày 01/11/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCV1 V1 và ông Lê Hoàng H

1.3. Buộc ông Lê Hoàng H1 nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCV1 V1 số tiền

tính đến ngày 05/02/2025 là 166.388.359 (một trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi chín) đồng, trong đó: tiền gốc 77.776.222 đồng, tiền lãi 88.612.137 đồng, theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ(325-P-2894634) ký ngày 24/11/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCV1 V1 và ông Lê Hoàng H

1.4. Buộc ông Lê Hoàng H1 nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCV1 V1 số tiền tính đến ngày 05/02/2025 là 104.240.410 (một trăm linh bốn triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm mười nghìn) đồng, trong đó: tiền gốc 66.832.216 đồng, tiền lãi 37.408.194 đồng, theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ3 ký ngày 06/9/2023 giữa Ngân hàng TMCV1 V1 và ông Lê Hoàng H

1.5. Kể từ ngày 06/02/2025, ông Lê Hoàng H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các văn bản tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP V1.

Trường hợp trong các văn bản tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V1 lãi suất mà ông Lê Hoàng H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCV1 V1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V1

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Hoàng H có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 32.587.500 (ba mươi hai triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng.

Ngân hàng TMCP V1 nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.096.000 (mười bốn triệu không trăm chín mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 005372 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lê Hoàng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- CCTHADS thành phố Bến Tre (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Thị Thanh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Thanh Như

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Thị Thanh Như